

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thực hiện một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thực hiện một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình thực hiện một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

2. Các tổ chức và cá nhân thực hiện, quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình; cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tiếp nhận các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.
2. Tổ chức rà soát, tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ; tra cứu thông tin các nhiệm vụ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh có liên quan đến đề xuất đặt hàng để phục vụ họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.
3. Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ đặt hàng, điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn để tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện; thông báo tuyển chọn lần 2 theo quy định tại khoản 2 Điều 8 và khoản 1, khoản 2 Điều 10 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.
4. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.
5. Tổ chức mở, kiểm tra, xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.
6. Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn đối với các hồ sơ không hợp lệ theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.
7. Cử đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.
8. Tham gia Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức chủ trì, cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ trước khi họp Tổ thẩm định kinh phí đối với dự án khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm và nhiệm vụ có tính phức tạp theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.
9. Xem xét, thông báo kết quả tuyển chọn theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.
10. Tiếp nhận thuyết minh nhiệm vụ đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến kết luận của Hội đồng tuyển chọn và nộp tài liệu quy định tại khoản 6 Điều 14 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN và khoản 1 Điều 15 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

11. Tiếp nhận hồ sơ nhiệm vụ đã hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định kinh phí và báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

12. Lưu giữ và quản lý hồ sơ (kể cả hồ sơ không trúng tuyển) theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

13. Thực hiện công bố công khai thông tin về kết quả tuyển chọn nhiệm vụ theo quy định (trừ các nhiệm vụ có nội dung chứa bí mật nhà nước) theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

14. Thông báo tới tổ chức chủ trì về việc hủy kết quả tuyển chọn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 18 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

15. Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

16. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, quy định số lượng thành viên và thành phần tham gia đoàn kiểm tra theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

17. Xác nhận khối lượng công việc, kinh phí thực hiện của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

18. Xem xét, quyết định việc thay đổi các nội dung quy định tại điểm c, d, đ khoản 3 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

19. Xem xét, quyết định đối với việc thay đổi giảm dự toán kinh phí ngoài ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

20. Tiếp nhận văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ và xem xét, ra thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

21. Tiếp nhận báo cáo của tổ chức chủ trì và tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

22. Xem xét, quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ; Tổ chức lấy ý kiến tư vấn của hội đồng hoặc tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp cần thiết trước khi xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

23. Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ; tiếp nhận báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia trong trường hợp nhiệm vụ có sản phẩm đo kiểm được; kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đánh giá, nghiệm thu; xác nhận tình trạng hồ sơ; thông báo để tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện đối với hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 24; điểm c khoản 2 Điều 25 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN.

24. Tiếp nhận báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các sản phẩm, các tài liệu liên quan do tổ chức chủ trì hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN.

25. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xử lý đối với nhiệm vụ không hoàn thành theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN.

26. Lấy ý kiến của tổ chức hoặc chuyên gia tư vấn độc lập về kết quả đánh giá, nghiệm thu trong trường hợp cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ủy quyền quyết định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước cho Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình;

b) Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung được phân cấp.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc phản ánh kịp thời về

Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét giải quyết theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTraVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP5, VP11.
TLT_VP11_QPPL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Lan Anh